

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ C  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2022/DS-ST

Ngày: 30 – 9 – 2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản và giao dịch hui”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Hân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

2. Bà Trương Ánh Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 29, 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 391/2022/TLST - DS ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và giao dịch hui" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm: 1966. (có mặt)

Bà **Đỗ Hồng Ng**, Sinh năm: 1974. (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp XL, xã DB, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà **Trương Thu H**, sinh năm: 1972. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TV, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Dương Hồng H1**, sinh năm: 1969. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường HTM, khóm F, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Th và bà Đỗ Hồng Ng thống nhất trình bày và xác định yêu cầu như sau:*

Ngày 19/12/2017 vợ chồng bà có cho bà Trương Thu H vay tổng số tiền 200.000.000 đồng nhưng vợ chồng ông bà nói với bà H số tiền cho bà H vay là tiền của bà Dương Hồng H1, yêu cầu bà H ký nhận nợ bà H1, thỏa thuận thời hạn vay

03 năm, lãi suất vay 1,5%/tháng, lãi thanh toán hàng tháng, lãi không thanh toán đủ sẽ cộng vào vốn gốc. Khi vay tiền, bà H có đưa cho bà H1 giữ bản “Trính lục bản đồ địa chính” của thửa đất số 66, tờ bản đồ số 31 đối với phần đất tọa lạc tại xã TV, thành phố C, tỉnh Cà Mau để làm tin cho khả năng thanh toán nợ. Quá trình vay, bà H không thanh toán lãi đầy đủ như đã thỏa thuận. Đến nay chỉ thanh toán được 5.000.000 đồng tiền lãi, chưa thanh toán vốn gốc. Vì số tiền trên là tiền của ông, bà nên nay ông bà yêu cầu bà H thanh toán 200.000.000 đồng vốn; yêu cầu tính lãi từ khi vay đến nay với thời gian 04 năm 09 tháng, số tiền lãi yêu cầu thanh toán là 95.000.000 đồng. Đối trừ số tiền 5.000.000 đồng bà H đã thanh toán, nay ông bà yêu cầu bà H thanh toán 90.000.000 đồng tiền lãi.

Ngoài ra năm 2012 bà H có tham gia chơi hụi do bà Đỗ Hồng Ng làm chủ hụi. Hụi khai ngày 15/02/2012, loại hụi mỗi tháng khai một lần, hụi gồm 30 chung, bà H tham gia một chung. Bà H đã hốt hụi và còn nợ lại vợ chồng ông bà 20 kỳ hụi chết chưa góp với tổng số tiền 100.000.000 đồng. Bà H còn nhờ bà chơi hụi dùm đây hụi tháng, loại hụi 10.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần. Bà đã hốt hụi đưa tiền cho bà H nhưng bà H không góp 20 kỳ hụi chết nên ông bà đã góp thay với tổng số tiền 200.000.000 đồng. Bà Ng còn đi vay dùm bà H số tiền 50.000.000 đồng nên tổng số tiền hụi và tiền vay dùm bà H nợ ông bà là 350.000.000 đồng. Do đó ngày 24/8/2018 bà H viết “Giấy mượn tiền”, nhận có mượn ông Nguyễn Văn Th số tiền 350.000.000 đồng. Nay bà H không thừa nhận có nhờ bà Ng chơi hụi dùm, ông bà không chứng minh được việc chơi hụi dùm nên ông bà không yêu cầu bà H trả số tiền 200.000.000 đồng tiền hụi của chung hụi 10.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bà H thanh toán tiền khoản nợ tiền hụi 100.000.000 đồng và khoản nợ tiền vay dùm 50.000.000 đồng.

Tổng số tiền ông Th và bà Ng yêu cầu bà H thanh toán là 440.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi triệu đồng). Ông, bà đồng ý trả lại bà H bản “Trính lục bản đồ địa chính” của thửa đất số 66, tờ bản đồ số 31 đối với phần đất tọa lạc tại xã TV, thành phố C, tỉnh Cà Mau (đo vẽ ngày 18/01/2008).

*Bà Trương Thu H trình bày:*

Ngày 19/12/2017 bà có vay và ký “Giấy mượn tiền” bà Dương Hồng H1 đề ngày 19/12/2017, thỏa thuận lãi suất 6%/ tháng. Từ khi vay đến nay bà chưa thanh toán vốn gốc. Bà đã thanh toán được 76.000.000 đồng tiền lãi nhưng bà không có chứng cứ chứng minh. Riêng “Giấy mượn tiền” ngày 24/8/2018 bà ghi bà mượn ông Th 350.000.000 đồng nhưng thực tế bà không nhận tiền. Trong 350.000.000 đồng này thì 100.000.000 đồng là khoản nợ tiền hụi bà nợ vợ chồng bà Ng của đây hụi 5.000.000 đồng như bà Ng và ông Th trình bày, 50.000.000 đồng là tiền bà Ng vay dùm. 200.000.000 đồng còn lại không phải tiền nợ hụi bà nhờ bà Ng chơi dùm mà là tiền lãi bà Ng nói đi bà Ng đi vay của người khác dùm bà để thanh toán lãi. Do còn nợ vợ chồng bà Ng nên bà mới đồng ý viết biên nhận nhận khoản nợ 350.000.000 đồng. Nay bà H1 và vợ chồng bà Ng cho biết khoản tiền 200.000.000 đồng bà vay ngày 19/12/2017 là tiền của vợ chồng bà Ng thì bà đồng ý. Nay bà đồng ý thanh toán cho ông Th, bà Ng số tiền bà vay 200.000.000 đồng, lãi vay 90.000.000 đồng, tiền bà Ng vay dùm bà 50.000.000 đồng và tiền hụi 100.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Th, bà Ng.

Bà Dương Hồng H1 trình bày: Khoản tiền bà Trương Thu H vay là tiền của ông Th và bà Ng. Bà đồng ý bà H trả số tiền vay và lãi vay cho bà Ng, ông Th. Bà không có ý kiến, yêu cầu nào khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Th và bà Đỗ Hồng Ng khởi kiện yêu cầu bà Trương Thu H thanh toán khoản nợ tiền vay và tiền hui. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự và giao dịch dân sự, mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và giao dịch hui. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bà H cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có xác định thời hạn, có tính lãi và giao dịch hui. Khoản vay các đương sự thừa nhận là bà H vay tiền bà Ng, ông Th, đến nay đã quá hạn thanh toán nên ông Th và bà Ng có quyền yêu cầu bà H thanh toán nợ gốc và lãi do chưa thanh toán lãi. Ông Th và bà Ng thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà H thanh toán tổng số tiền vay, lãi vay và hui với tổng số tiền 440.000.000 đồng ý. Bà H đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu này của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, được bị đơn chấp nhận nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Đối với bản “Trính lục bản đồ địa chính” của thửa đất số 66, tờ bản đồ số 31 đối với phần đất tọa lạc tại xã TV, thành phố C, tỉnh Cà Mau (đo vẽ ngày 18/01/2008) mà ông Th và bà Ng đang giữ: Ông Th và bà Ng đồng ý trả lại cho bà H bản “Trính lục bản đồ địa chính” này. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 479 của Bộ luật dân sự 2005;
- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ các Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th và bà Đỗ Hồng Ng.

Buộc bị đơn bà Trương Thu H thanh toán cho ông Nguyễn Văn Th và bà Đỗ Hồng Ng số tiền 440.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn Th, bà Đỗ Hồng Ng có đơn yêu cầu thi hành án, bà Trương Thu H không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2 - Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn Th và bà Đỗ Hồng Ng về việc trả lại bà Trương Thu H bản “Trình lục bản đồ địa chính” (đo vẽ ngày 18/01/2008) thửa đất số 66, tờ bản đồ số 31, tọa lạc tại xã TV, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Trương Thu H phải chịu 21.600.000 đồng (hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn Th và bà Đỗ Hồng Ng không phải chịu án phí. Ngày 20/7/2022 ông Th, bà Ng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 13.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (theo lai thu số 0001750), ông Th, bà Ng được nhận lại số tiền đã dự nộp khi bản án có hiệu lực.

4 - Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

Nguyễn Ngọc Hân